

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST

Ngày 12 - 5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST- HS ngày 01/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Đình C, sinh ngày 16/5/1951, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường H H, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình C1 và con bà Trần Thị P (đều đã chết); có vợ Phạm Thị K và có 05 con; tiền án: 01, tại Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 của TAND thành phố Vinh Yên xử phạt Lê Đình C 11 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 22 tháng về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc là 8.490.000đ; án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; phạt bổ sung 10.000.000đ. Tính đến ngày 08/9/2021, C chưa chấp hành xong thời gian thử thách của Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 (C chấp hành được 20 tháng 15 ngày), bị cáo chưa thi hành khoản án phí và tiền phạt, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại đến nay (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Mai L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố L 2, phường H H, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, Lê Đình C ở tổ dân phố N, phường H H, thành phố V Y đi bộ đến nhà Phùng Thị Mai L ở Tổ dân phố L 2, phường H H, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Khi đến nhà L, C hỏi mua số lô, số đề thì L đồng ý. Trước khi ở nhà đi, C mang theo 01 tờ block lịch mặt sau có ghi các số lô,

số đề mà C muốn mua. Cụ thể: số lô 17x10; số đề 17x 10; số đề 71 x 10; số đề 43 x 20; số đề 34 x 15; lô xiên (43,17,30) x 3 có nghĩa là C đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với L: Số lô 17 là 10 điểm, mỗi điểm lô là 22.000đ thành tiền 220.000đ; các số đề 17, 71 mỗi số là 10.000đ; số đề 43 là 20.000đ, số đề 34 là 15.000đ; lô xiên 43, 17, 30 là 3 điểm thành tiền là 30.000đ. Tổng cộng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của C là 305.000đ. C đưa tờ block lịch trên cho L, L ghi các số lô, số đề mà C muốn mua vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi làm căn cứ xác định thắng thua sau này. Sau đó, C lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ để trả cho L, do không có tiền lẻ nên L đã cho C 5.000đ, trả lại cho C số tiền 200.000đ và 01 tờ block lịch có ghi số lô, số đề cho C thì bị Cơ quan Công an phường Hội Hợp phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của C số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại túi áo ngực phía trước bên trái và 01 tờ block lịch mặt sau có ghi các số lô, số đề; thu giữ của L 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề và số tiền 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng). Công an phường Hội Hợp đã chuyển vụ việc trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác định Lê Đình C thỏa thuận cách thức đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Phùng Thị Mai L cụ thể như sau: Kết quả trúng lô, đề quyết định thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút cùng ngày, căn cứ 27 giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu có số lô nào trùng với một trong 27 giải đó thì con bạc mua số lô đó thắng, mỗi số lô con bạc mua với giá 22.000đ. Nếu con bạc thắng thì L phải trả 01 điểm lô là 80.000đ. Số đề là số các con bạc đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu số đề các con bạc mua trùng với số này thì con bạc thắng và được gấp 70 lần số tiền đã mua. Đối với số lô xiên: giá mua 01 điểm lô xiên 3 là 10.000đ, kết quả thắng thua được đối chiếu với 02 chữ số cuối cùng của 27 giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu cả 3 số trùng thì con bạc thắng và được số tiền gấp 40 lần số tiền đã mua.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTPVY ngày 23/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Đình C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình tại Cơ quan điều tra khai nhận như nội dung cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Lê Đình C giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội: “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 7 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Tổng hợp hình phạt của Bản án này cộng với 11 tháng tù của

Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Buộc Lê Đình C phải chấp hành Hình phạt chung của cả hai Bản án từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 305.000đ của chị Phùng Thị Mai L; trả lại cho chị L 225.000đ; trả lại bị cáo C 200.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, tại nhà của Phùng Thị Mai L thuộc Tổ dân phố Lê 2, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Đình C có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Phùng Thị Mai L thì bị Công an phường Hội Hợp phát hiện. Quá trình điều tra xác định, số tiền mà C sử dụng vào việc đánh bạc là 305.000 đồng.

Hành vi của Lê Đình C đánh bạc dưới 5.000.000đ, nhưng do trước đó C đã bị kết án về tội: “Đánh bạc” bị xử phạt 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2019). Tính đến ngày 08/9/2021, C chưa chấp hành xong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo (chấp hành được 20 tháng 15 ngày) và chưa thi hành khoản án phí và tiền phạt, bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó hành vi đánh bạc với số tiền 305.000đ của Lê Đình C đã cấu thành tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ... hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Năm 2019, bị cáo Lê Đình C bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử về tội: “Đánh bạc”, xử phạt C 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng (Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên). Tính đến ngày bị cáo phạm tội (ngày 08/9/2021) bị cáo C chưa chấp hành xong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo (chấp hành được 20 tháng 15 ngày). Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của Bản án cho hưởng án treo nên 11 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 được chuyển thành 11 tháng tù.

Trong vụ án này bị cáo C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này cộng với 11 tháng tù của Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Đối với những người liên quan đến vụ án:*

Đối với Phùng Thị Mai L là người bán số lô, số đề cho C với số tiền 305.000đ. Quá trình điều tra xác định: L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về hành vi “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” theo quy định tại các điều 321, 322 Bộ luật hình sự nên hành vi của Phùng Thị Mai L không cấu thành tội phạm. Công an thành phố Vĩnh Yên đã có tờ trình gửi UBND thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Thị Mai L về hành vi “Làm chủ lô, đề” quy định tại điểm a khoản 5 điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ- CP của Chính phủ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tại phiên tòa xác định bị cáo là người cao tuổi, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng:* Đối với số tiền 530.000đ thu giữ của Phùng Thị Mai L: Quá trình điều tra xác định trong số tiền thu giữ nêu trên có 305.000đ là tiền C dùng để đánh bạc với L nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước, còn số tiền 225.000đ là tài sản của Phùng Thị Mai L, do L lao động hợp pháp mà có, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho L

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Lê Đình C: Quá trình điều tra xác định, số tiền trên là của C, C không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho C tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội: “Đánh bạc”.

2. *Về Điều luật và hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Đình C (07) bảy tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án này với 11 (mười một) tháng tù của Bản án số 156/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Buộc Lê Đình C phải chấp hành Hình phạt chung của cả hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 305.000 đồng; trả lại cho Phùng Thị Mai L 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); trả lại cho Lê Đình C 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm vật chứng như giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/4/2022).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường